

Số: 07/2023/QĐST-DS

Hòa An, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út;
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - **Nguyên đơn:** Ông Hà Đàm M; sinh năm: 1950
 - **Bị đơn:** Ông Hoàng Trọng H; sinh năm 1966
 - **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
 - + Bà Nông Thị H1; sinh năm 1954
 - + Bà Nông Thị H2; sinh năm 1973
 - + Ông Hà Nguyễn H3; sinh năm 1990
 - + Ông Lục Hoàng T; sinh năm 1972
 - + Ông Hà Quốc Hùng; sinh năm 1963
 - + Trường mầm non D - Điểm trường L

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Thanh H; sinh năm 1977; Chức

vụ: Hiệu trưởng

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

+ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo pháp luật: Luân Chiến C; Chức vụ Chủ tịch

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lục Minh T - Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện H, Cao Bằng.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về phần đất tranh chấp:**

Nguyên đơn ông Hà Đàm M và bị đơn ông Hoàng Trọng H cùng nhất trí tự nguyện thoả thuận phân chia phần đất tranh chấp như sau: Phần đất tiếp giáp tính từ ranh giới quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa 0 962725, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00205 tại thửa đất số 284, tờ bản đồ số 61, diện tích 1020m² do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 27/11/2000 (Sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) về phía Đông tiếp giáp với đất của ông Hà Quốc H4 và đất của ông Lục Hoàng T có diện tích 210,5m² được chia đôi theo chiều ngang phần đất. Mỗi đương sự sẽ được quản lý, sử dụng một nửa phần đất tranh chấp này, trong đó ông M được quản lý, sử dụng diện tích đất là 105,3m² và ông H được quản lý, sử dụng diện tích đất là 105,2m². Cụ thể, tứ cận tiếp giáp của mỗi phần đất này như sau:

- Nguyên đơn ông M được quản lý và sử dụng phần đất diện tích 105,3m² có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp nương thủy lợi;

+ Phía Nam giáp phần đất tranh chấp, thoả thuận ông H được quản lý sử dụng;

+ Phía Đông giáp một phần đất của ông Hà Quốc H4;

+ Phía Tây giáp đất thửa đất 284 (Ông H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Bị đơn ông H được quản lý và sử dụng phần đất diện tích 105,2m² có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông Bắc giáp phần đất tranh chấp, thoả thuận ông M được quản lý sử dụng;

+ Phía Tây Nam giáp đất của Trường mầm non D - Điểm trường L;

+ Phía Đông Nam giáp đất của ông Lục Hoàng T;

+ Phía Tây Bắc giáp đất thửa đất 284 (Ông H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Đối với các phần đất khác, ông Hoàng Trọng H tiếp tục quản lý sử dụng

theo đúng ranh giới thửa đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa 0 962725, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00205 đối với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 61, diện tích 1020m² do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 27/11/2000.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Hà Đàm M và ông Hoàng Trọng H, mỗi bên phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Hà Đàm M là người cao tuổi và bị đơn ông Hoàng Trọng H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông M và ông H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về chi phí tố tụng khác:** Các đương sự tự nguyện thỏa thuận ông Hà Đàm M chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tiến hành ngày 27/4/2023 với số tiền là 4.421.692đ (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng*). Xác nhận ông M đã nộp đủ chi phí để chi trả cho Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ và thanh toán chi phí đo đạc cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Vi Khánh Dần